

# DIỄN BIẾN VỤ KIẾN CÁ TRA-CÁ BASA CỦA MỸ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Ngày	Nội dung sự kiện
Cuối 2000	CFA lên tiếng về việc cá tra, basa gia tăng thị phần đáng kể và có nguy cơ đe dọa ngành cá catfish Mỹ.
09/07/2001	8 Thượng nghị sỹ và 4 Hạ nghị sỹ đại diện cho các bang nuôi nhiều cá nheo (Mississippi, Alabama, Arkansas, Louisiana) đã cùng ký tên gửi thư cho Trưởng đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) cho rằng cá tra, basa Việt Nam nhập khẩu gây thiệt hại cho nghề nuôi cá nheo Hoa Kỳ và yêu cầu Chính phủ có biện pháp xử lý.
05/10/2001	Hạ viện Mỹ thông qua dự luật HR 2964 chỉ cho phép sử dụng tên catfish cho riêng các loài cá nheo Mỹ.
Cuối 2001	CFA tố cáo Việt Nam bán phá giá cá tra, basa vào thị trường Mỹ.
13/05/2002	Mỹ phê chuẩn và ban hành Đạo luật An ninh Trang trại và Đầu tư Nông thôn H.R. 2646, trong đó Mỹ đã ra điều khoản 10806 quy định chỉ những loại cá da trơn thuộc họ cá nheo Mỹ mới được mang tên catfish, không cho phép gọi cá basa/tra VN là Catfish. Với điều khoản này, phía Mỹ đã giành quyền sở hữu tên catfish (vốn chỉ chung 2.500 loại cá da trơn thế giới) làm thương hiệu riêng của mình.
Đầu 2002	Bộ Thủy sản Việt Nam đã đề nghị Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) chấp nhận 3 tên thương mại mới của cá tra Việt Nam là hypo basa, sutchi basa và tra. Biện pháp này nhằm tháo gỡ trước mắt tình trạng hạn chế loại cá mang tên một phần hoặc nguyên tên catfish vào thị trường Mỹ.  Trên thực tế, từ tháng 9/2001, Việt Nam không còn dùng thương hiệu Catfish cho cá da trơn khi bán vào thị trường Mỹ mà dùng tên gọi cá Basa và cá Tra khi vào thị trường này.

## A. CFA Nộp Đơn Khởi Kiến:

**CFA Nộp đơn** 28/06/2002 Hiệp hội chủ trại nuôi cá da trơn Mỹ (CFA) đệ đơn lên Ủy ban Hiệp thương Quốc tế Mỹ (ITC) và Bộ Thương mại Mỹ (DOC) kiện một số doanh nghiệp Việt Nam bán phá giá mặt hàng này vào Mỹ.

Đề xuất về mức thuế chống phá giá của CFA:

- Nếu VN là nước có nền kinh tế thị trường: 144%
- Nếu VN là nước phi kinh tế thị trường: 190%

## B. Tiến Trình Điều Tra Chống Phá Giá

### 1. Bắt Đầu Điều Tra:

**ITC bắt đầu** ITC xác định xem ngành sản xuất của Mỹ có chịu những thiệt hại vật

**điều tra** chất hoặc đe dọa gây thiệt hại vật chất do hàng cá tra, cá basa nhập khẩu  
03/07/2002 từ Việt Nam hay không: gửi bản câu hỏi điều tra cho các doanh nghiệp Việt Nam.

(6 ngày sau ngày CFA nộp đơn kiện)

**DOC bắt đầu điều tra** Bộ thương mại Mỹ (DOC) đưa ra kết luận khởi xướng điều tra và tiến hành các giai đoạn công bố, tập hợp ý kiến các bên. Bên Nguyên là CFA và Bên Bị (gồm Bị Đơn Bắt Buộc và Bị Đơn Tự Nguyên) là các nhà sản xuất và chế biến VN được đại diện bởi Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam - VASEP.  
18/07/2002

(20 ngày sau ngày CFA nộp đơn kiện)

## 2. Điều Tra Sơ Bộ Của ITC:

**a. Điều Trần Trước ITC** Bên Nguyên (CFA) và Bên Bị (Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam – VASEP) tham dự phiên điều trần đầu tiên trước ITC.

19/07/2002

**b. Quyết Định Sơ Bộ Của ITC** ITC họp bàn, bỏ phiếu và đưa kết luận sơ bộ ra xem xét. Các doanh nghiệp Việt Nam bị kết luận là việc họ xuất khẩu cá tra, cá basa vào thị trường Mỹ đã đe dọa gây thiệt hại về vật chất cho ngành sản xuất của Mỹ.

06/08/2002 (sau 39 ngày kể từ ngày CFA nộp đơn khởi kiện)

09/08/2002 Vụ kiện được ITC chuyển sang DOC để tiến hành điều tra tình trạng bán phá giá.

## 3. Điều Tra Sơ Bộ Của DOC:

24/07/2002 DOC quyết định sẽ điều tra sơ bộ chống bán phá giá đối với Bên Nguyên (CFA) và xác định giai đoạn điều tra từ ngày 1/10/2001 đến 31/03/2002.

(26 ngày kể từ ngày CFA nộp đơn khởi kiện)

**a. DOC Điều Tra Tình Trạng Bán Phá Giá – Bảng Câu Hỏi** DOC tiếp nhận vụ kiện và tiến hành các bước điều tra tiếp theo và yêu cầu 53 doanh nghiệp Việt Nam chuẩn bị báo cáo về tình hình chế biến và doanh số xuất cá basa, cá tra sang Mỹ.

DOC gửi câu hỏi điều tra tới các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra, basa của Việt Nam.

**b. Phân Chia Các Bị Đơn** Nhóm các Bị Đơn Bắt Buộc gồm 4 doanh nghiệp lớn: Agifish, CATACO, Nam Việt, và Vĩnh Hoàn chiếm 75% tổng sản lượng.

12/08/2002 DOC cũng hạn cho các doanh nghiệp Việt Nam gửi văn bản trả lời trước ngày 25/08/2002.

**c. DOC Quyết** DOC thông báo trung cầu ý kiến về việc xác định cơ chế nền kinh tế Việt

**Định Quy Chế** Nam (thị trường hay phi thị trường).  
**Nền Kinh Tế**  
**Thị Trường** Hạn cuối cùng để các tổ chức, cá nhân (trong đó cả VASEP và CFA) nộp  
văn bản giải trình là vào 02/10.  
14/08/2002

**d. Quá Trình Điều Tra Tình Trạng Bán Phá Giá Thông Qua Câu Hỏi Điều Tra**

22/08/2002 ITC công bố quan điểm về vụ kiện: không coi catfish là sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với cá basa và cá tra của Việt Nam; loại 500 chủ nông trại cá nheo Mỹ ra khỏi danh sách Bên Nguyên.

23/08/2002 13 doanh nghiệp khác của Việt Nam (bao gồm: Afiex, Agifish, Ben Tre, CATACO, CAFATEX, Da Nang, Mekonimex, Nam Việt, QVD, Tiền Giang, Việt Hải, Vĩnh Hoàn, Vĩnh Long) gửi bản trả lời câu hỏi điều tra.

**DOC hoãn đưa ra kết luận về điều tra sơ bộ** DOC công bố hoãn thời gian đưa ra kết luận về cuộc điều tra sơ bộ đến 24/01/2003, chậm 50 ngày so với lộ trình ban đầu.

26/08/2002

30/08/2002 DOC trung cầu ý kiến chọn nước đại diện và thông tin đánh giá nhân tố để DOC có đủ thời gian xem xét nhằm đưa ra quyết định sơ bộ.

04/09/2002 DOC chính thức công bố danh sách các doanh nghiệp Việt Nam làm bị đơn bắt buộc, bao gồm: Agifish, Vĩnh Hoàn, Nam Việt và CATACO để tiến hành điều tra.

Đồng thời DOC cũng yêu cầu các bên báo cáo về đặc điểm vật chất của cá tra, cá basa đông lạnh.

05/09/2002 Bên Nguyên xin xét lại lịch trình nộp ý kiến chọn nước đại diện

06/09/2002 Bên Bị cũng xin thêm thời gian để nộp ý kiến chọn nước đại diện và thông tin đánh giá nhân tố.

09/09/2002 DOC điều chỉnh lại lịch nộp ý kiến chọn nước đại diện.

11/09/2002 Bên Nguyên và Bên Bị nộp các ý kiến diễn giải về các đặc điểm vật chất của cá tra, cá basa.

13/09/2002 Bên Bị nộp ý kiến bác bỏ các đặc điểm vật chất của cá tra, cá basa

16/09/2002 DOC gửi cho Bị Đơn Bắt Buộc và Chính phủ Việt Nam phần A của bản câu hỏi điều tra về thuế chống bán phá giá trong nền kinh tế thị trường và phi thị trường.

18/09/2002 Bên Nguyên nộp văn bản giải trình bác bỏ các văn bản giải trình của Bị Đơn Bắt Buộc và văn bản giải trình bác bỏ các đặc điểm vật chất của một số loại cá đông lạnh.

23/09/2002 Bị Đơn gửi thông báo đến DOC về số lượng tăng của hàng nhập khẩu

vào Mỹ trước khi DOC đưa ra phán quyết sơ bộ và theo đó yêu cầu DOC thu thập thông tin liên quan đến các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam theo mục 732a(e) của Luật (19 U.S.C § 167a(e) và 19 C.F.R. § 351.206(g).

- 02/10/2002 Bị Đơn Bất Buộc xin thêm 2 tuần để trả lời mục A của bản câu hỏi điều tra.
- 03/10/2002 DOC đồng ý cho Bị Đơn Bất Buộc thêm thời gian để trả lời mục A của bản câu hỏi điều tra.
- 2-4/10/2002 Phái đoàn DOC sang làm việc với VASEP và 4 doanh nghiệp bị điều tra trực tiếp.
- 07/10/2002 Bên Nguyên xin thêm thời gian để nộp lý lẽ về mức giá chung toàn quốc của sản phẩm cá tra, cá basa đông lạnh dưới giá thành sản xuất trong trường hợp DOC xác định là Việt Nam được coi là một nước có nền kinh tế phi thị trường khi xét thuế chống bán phá giá.
- 10/10/2002 Bị Đơn Bất Buộc xin thêm thời gian để trả lời mục A của bản câu hỏi điều tra
- 15/10/2002 Bên Nguyên rút lại đề nghị xin thêm thời gian để nộp lý lẽ về mức giá chung toàn quốc của sản phẩm cá tra, cá basa đông lạnh dưới giá thành sản xuất đưa ra ngày 10/10/2002.
- DOC đồng ý cho Bị Đơn Bất Buộc thêm thời gian để trả lời mục A của bản câu hỏi điều tra.
- 16/10/2002 Các công ty Agifish, Vĩnh Hoàn, Nam Việt, và CATACO đã nộp cho DOC các câu trả lời cho các câu hỏi điều tra mục A của DOC.
- 23/10/2002 Các công ty Afiex, Cafatex, Đà Nẵng, Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long đã nộp cho DOC các câu hỏi cho phần các câu hỏi điều tra mục A của DOC.
- 24/10/2002 Bên Nguyên nộp phần A của bản câu hỏi điều tra.
- Bị Đơn Bất Buộc xin thêm thời gian để thu thập các thông tin phản hồi của Bị Đơn Bất Buộc và Bị Đơn Tự Nguyên đối với mục C và D của bản câu hỏi điều tra.
- 25/10/2002 DOC gửi mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra đến các Bị Đơn Bất Buộc và Bị Đơn Tự Nguyên
- 28/10/2002 Bị Đơn Bất Buộc xin DOC thêm thời gian để trả lời mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra.
- 30/10/2002 DOC cho Bị Đơn Bất Buộc thêm thời gian để trả lời mục C và D của bản câu hỏi điều tra.
- 05/11/2002 Bên Nguyên gửi văn bản giải trình về thông tin phản hồi của Bị Đơn Tự

Nguyễn.

- 06/11/2002 Bị Đơn Bất Buộc xin thêm thời gian để trả lời mục C và D của bản câu hỏi điều tra.
- 08/11/2002 Bên Nguyễn xin thêm thời gian để đưa ra ý kiến về nước được chọn làm đại diện và thông tin đánh giá nhân tố sản xuất.
- Đồng thời, cùng ngày, DOC cũng thông báo quyết định coi VN là nước phi kinh tế thị trường sau khi phân tích các ý kiến của các bên có liên quan theo Mục 771(18) (B) của Luật Chống Bán Phá Giá và đã nghiên cứu các nhận xét và ý kiến tranh luận của đôi bên.
- Bên Nguyễn đề nghị áp dụng quy chế đối với nước phi kinh tế thị trường cho Việt Nam. Ngược lại, ngoài VASEP, chính phủ Việt Nam, Phòng Thương mại Mỹ tại Việt Nam, và một số công ty Mỹ hoạt động tại Việt Nam như Cargill, Unilever, CitiGroup, New York Life International, ủng hộ việc công nhận Việt Nam là kinh tế thị trường.
- CFA nộp đơn lên DOC cho rằng, đã xuất hiện “tình trạng khẩn cấp” trong vụ kiện cá basa.
- 12/11/2002 DOC gửi thông báo đến Bị Đơn Bất Buộc và Bị Đơn Tự Nguyễn trả lời mục A của bản câu hỏi là họ không cần phải nộp câu trả lời cho mục B, C và E của bản câu hỏi điều tra vì Việt Nam đã được xác định là nước có nền kinh tế phi thị trường. Đồng thời các doanh nghiệp này cũng không phải gửi câu trả lời mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra được gửi đến vào ngày 25/10/2002.
- 13/11/2002 Bị Đơn Bất Buộc nộp cho DOC câu trả lời cho phần các câu hỏi điều tra mục C và D.
- 14/11/2002 Bị Đơn Bất Buộc gửi thông báo đồng ý cho thêm Bên Nguyễn thời gian để đưa ra ý kiến về nước được chọn làm đại diện và thông tin đánh giá nhân tố.
- DOC đồng ý cho Bên Nguyễn thêm thời gian.
- 15/11/2002 CFA đề nghị DOC áp dụng biện pháp tình trạng khẩn cấp, có nghĩa áp dụng thuế hội tố lên các lô hàng đã vào Mỹ sau ngày 26/10/2002.
- DOC gửi cho Bị Đơn Bất Buộc phần bổ sung của mục D trong bản câu hỏi điều tra.
- Bị Đơn Bất Buộc nộp câu trả lời cho mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra.
- 18/11/2002 DOC gửi mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra cho Bị Đơn Tự Nguyễn
- 22/11/2002 Bị Đơn Bất Buộc nộp câu trả lời mục D bổ sung của câu hỏi điều tra do DOC gửi đến ngày 15/11/2002.

- 25/11/2002 Agifish và Vĩnh Hoàn gửi bản sửa đổi về các nhân tố của cơ sở dữ liệu sản xuất.
- Bị Đơn Tự Nguyễn xin DOC thêm thời gian để hoàn thành câu trả lời cho mục A của bản câu hỏi điều tra.
- DOC yêu cầu Bị Đơn Bất Buộc cung cấp thông tin về hàng xuất khẩu hàng tháng để xác định tình trạng khẩn cấp.
- 2/12/2002 Bên Nguyễn gửi bản văn bản giải trình về các thông tin phản hồi từ phía Bị Đơn Bất Buộc trả lời trong mục C và D của bản câu hỏi điều tra được nộp ngày 13/11/2002.
- 6/12/2002 Bị Đơn Tự Nguyễn xin thêm thời gian để hoàn thành thông tin về hàng xuất khẩu hàng tháng để xác định tình trạng khẩn cấp và để trả lời mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra.
- DOC gửi mục C và D bổ sung của bản câu hỏi cho Bị Đơn Bất Buộc.
- DOC cho thêm Bên Nguyễn thời gian để gửi thông tin về nước thay thế (**surrogate country**) để tính giá trị thông thường của sản phẩm cá tra, cá basa nuôi trồng tại Việt Nam và giá trị các nhân tố sản xuất.
- Bộ Thương Mại Việt nam nộp văn bản giải trình về nước được chọn làm đại diện.
- 09/12/2002 Bị Đơn Bất Buộc và Bên Nguyễn nộp văn bản giải trình về nước thay thế và thông tin về các nhân tố cấu thành giá trị sản phẩm.
- DOC cho Bị Đơn Tự Nguyễn thêm thời gian để trả lời mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra và để cung cấp thông tin về hàng xuất khẩu hàng tháng.
- 10/12/2002 Bên Nguyễn gửi văn bản giải trình về các thông tin phản hồi của Bị Đơn Bất Buộc cho mục A bổ sung của bản câu hỏi điều tra.
- Bị Đơn Bất Buộc nộp thông tin về hàng xuất khẩu hàng tháng mà DOC yêu cầu vào ngày 25/11/2002 và Bị Đơn Tự Nguyễn nộp thông tin phản hồi cho câu hỏi điều tra mục A bổ sung.
- 12/12/2002 Bên Nguyễn nộp báo cáo tài chính bổ sung để bổ sung thêm vào thông tin đánh giá nhân tố được nộp vào ngày 09/12/2002.
- 13/12/2002 VASEP chính thức đề nghị DOC dùng Bangladesh là nước thứ ba để tính các chi phí sản xuất. Trong 5 nước DOC đưa ra để VN chọn - Bangladesh, Ấn Độ, Guinea, Kenya và Pakistan - thì Bangladesh được chọn vì nước này gần với VN nhất về một số điểm: mức thu nhập quốc dân tính theo đầu người (380 USD/người), cùng nằm ở châu thổ các dòng sông lớn thuận tiện cho việc nuôi cá ngọt, có loại cá rất giống cá basa.
- DOC cho Bên Nguyễn thêm thời gian để nộp văn bản giải trình lựa chọn nước thay thế và thông tin về các nhân tố cấu thành giá trị sản phẩm.

- 18/12/2002 Bên Nguyên nộp văn bản giải trình về việc lựa chọn nước thay thế và thông tin về các nhân tố cấu thành giá trị sản phẩm của Bị Đơn Bất Buộc nộp vào ngày 09/12/2002.
- 19/12/2002 Bị Đơn Bất Buộc xin thêm thời gian để trả lời mục C và D bổ sung của bản câu hỏi điều tra.
- DOC đồng ý cho Bị Đơn Bất Buộc thêm thời gian để trả lời mục C và D bổ sung của bản câu hỏi điều tra.
- DOC gửi mục A bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra đến Bị Đơn Bất Buộc.
- 20/12/2002 Bên Nguyên nộp văn bản giải trình về các thông tin phản hồi của Bị Đơn Tự Nguyện trong mục A của bản câu hỏi điều tra.
- 27/12/2002 DOC gửi mục A bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra cho Bị Đơn Tự Nguyện.
- 31/12/2002 Bị Đơn Bất Buộc và Bị Đơn Tự Nguyện xin thêm thời gian để gửi câu trả lời cho mục A bổ sung lần 2.
- 02/01/2003 DOC cho Bị Đơn Bất Buộc và Bị Đơn Tự Nguyện thêm thời gian để trả lời mục A bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra.
- 08/01/2002 Agifish (thuộc Bị Đơn Bất Buộc) nộp thông tin phản hồi cho mục C và D đã sửa đổi của bản câu hỏi điều tra.
- 10/01/2003 DOC gửi mục C và D bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra cho Bị Đơn Bất Buộc.
- Bị Đơn Bất Buộc xin thêm thời gian để nộp thông tin phản hồi cho C và D bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra.
- 14/01/2003 DOC cho Bị Đơn Bất Buộc thêm thời gian để nộp thông tin phản hồi cho C và D bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra.
- 16/01/2003 Bên Nguyên nộp văn bản giải trình liên quan đến quyết định sơ bộ của DOC.
- 17/01/2003 Bị Đơn Bất Buộc nộp thông tin phản hồi về mục C và D bổ sung lần 2 của bản câu hỏi điều tra.
- Cùng ngày, Bị Đơn Bất Buộc đề nghị DOC bác bỏ văn bản giải trình của Bên Nguyên vào ngày 16/01/2002 do không được nộp đúng hạn.
- 21/01/2003 Bị Đơn Bất Buộc gửi văn bản giải trình yêu cầu DOC sử dụng các nhân tố thực về tình hình sản xuất như đã được báo cáo.
- 22/01/2003 Bên Nguyên gửi yêu cầu đến DOC đề nghị bác bỏ thông tin do Bị Đơn Bất Buộc gửi vào ngày 16/01/2002 với lý do là bị nộp chậm so với thời

hạn yêu cầu.

23/01/2003 Bị Đơn Bất Buộc nộp yêu cầu DOC không dùng các đệ trình của Bên Nguyên trong việc đưa ra kết quả điều tra sơ bộ.

Bị Đơn Bất Buộc và Bị Đơn Tự Nguyên đề nghị DOC tạm hoãn quyết định cuối cùng trong khoảng thời gian không quá 135 ngày kể từ ngày DOC đưa ra quyết định sơ bộ.

**DOC công bố biên độ phá giá sau điều tra sơ bộ** DOC công bố kết quả điều tra sơ bộ là các công ty VN bán phá giá cá tra tại Mỹ. Áp dụng 3 mức thuế trừng phạt dao động trong khoảng 38-64% đối với cá tra, cá basa Việt Nam nhập khẩu.

27-28 /01/2003

- Các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng sang Mỹ bán phá giá:
  - 4 doanh nghiệp là Bị Đơn Bất Buộc: Agifish 61,88%; Cataco 41,06%; Nam Việt 53,96%; Vĩnh Hoàn 37,94%.
  - Các doanh nghiệp tự nguyện trả lời phiếu điều tra - Bị Đơn Tự Nguyên (Afiex, Cafatex, Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Đà Nẵng, Mekonimex, QVD, Việt Hải) chịu mức thuế bình quân là 49,16%.
- Doanh nghiệp khác của Việt Nam chịu thuế là 63,88%.

Kể từ ngày ra quyết định sơ bộ này cho đến tháng 6/2003, DOC áp đặt một mức thuế suất mới thông qua một khoản tiền ký quỹ mà các nhà nhập khẩu ở Mỹ phải trả khi nhập khẩu sản phẩm từ Việt Nam.

31/01/2003 Quyết định sơ bộ của DOC về mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho cá tra, cá basa của doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ có hiệu lực.

28/01/2003 VASEP phản đối và nêu lên những sai sót hay điểm bất hợp lý trong phân tích của DOC.

**DOC sửa đổi biên độ phá giá sau điều tra sơ bộ** DOC sửa đổi mức thuế phá giá áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam (Xem bảng 1)

27/02/2003

Đầu 03/2003 DOC chính thức công bố quyết định áp dụng mức thuế đã được sửa đổi

#### 4. Điều Tra Cuối Cùng Của DOC:

**a. Thẩm Tra Tại Chỗ** Đoàn thanh tra của DOC gồm 6 chuyên viên và quan chức chia làm 2 nhóm tiến hành điều tra tại 4 công ty lớn là: Agifish, Cataco, Navico và 17-28/03/2003 Vĩnh Hoàn.

04/2003 VASEP đã phát hành thông cáo báo chí chủ động đề xuất giải quyết vụ kiện và CFA tuyên bố sẵn sàng thảo luận với VASEP, tuy chưa đồng ý với tất cả các điều kiện cụ thể do VASEP đưa ra.



04-05/2003 DOC bắt đầu trực tiếp điều tra thực trạng nuôi trồng cá basa tại Việt Nam  
DOC đề nghị VN thảo luận đình chỉ vụ việc, thay bằng áp dụng hạn ngạch và giá.

**b. Báo Cáo Thăm Tra** Sau khi trực tiếp điều tra thực trạng nuôi cá basa tại Việt Nam, DOC đã đưa ra quyết định về biên độ phá giá đối với sản phẩm cá tra và basa.

11/6/2003 Biên độ phá giá của Công ty AGIFISH là 44,76%, cao hơn mức thuế theo quyết định sơ bộ điều chỉnh ngày 27/02/2003 là 13,31%.

17/06/2003 DOC công bố quyết định mới, tăng trở lại các biên độ bán phá giá cho hầu hết các công ty, tiếp tục duy trì tình trạng khẩn cấp đối với công ty Nam Việt và đưa thêm 5 công ty vào trường hợp này.

Sản phẩm cá tra, cá basa đông lạnh sẽ phải chịu thuế chống bán phá giá 44,66% - 63,88%.

(xem bảng 2)

25/06/2003 VASEP phát hành sách trắng khẳng định Việt Nam không bán phá giá và cho rằng quyết định của DOC không công bằng và mang tính bảo hộ.

**c. Kết luận cuối cùng của DOC** *DOC đưa ra mức thuế sửa đổi so với mức thuế trong quyết định cuối cùng áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam.*

18/07/2003 (xem bảng 3)

## 5. Điều Tra Cuối Cùng của ITC

**b. Quyết định cuối cùng của ITC** *ITC đưa ra phán quyết cuối cùng: khẳng định doanh nghiệp VN bán phá giá với giá thấp hơn giá thành và gây tổn hại cho ngành sản xuất của Mỹ, và ấn định mức thuế suất bán phá giá từ 36,84 đến 63,88%.*

24/07/2003 Mức thuế này bắt đầu có hiệu lực từ giữa tháng 8/2003. Như vậy, mức thuế này không được áp dụng đối với cá basa nhập khẩu vào Mỹ trước 90 ngày kể từ ngày 31/01/2003.

31/07/2003 *ITC công bố kết quả điều tra cuối cùng về cáo buộc ngành chế biến catfish fillê đông lạnh của Mỹ bị thiệt hại vật chất.*

## 6. Lệnh Áp Dụng Thuế Chống Phá Giá

07/08/2003 *DOC chính thức công bố áp đặt thuế chống bán phá giá đối với 11 doanh nghiệp Việt Nam (theo mức thuế đã được đề xuất sửa đổi vào ngày 18/07/2003).*

12/08/2003 Lệnh áp thuế chống phá giá của Hoa Kỳ có hiệu lực

03/2005 DOC và cơ quan Hải quan Mỹ lại tiếp tục ép các nhà nhập khẩu phải đóng một khoản tiền cọc đối với hàng nhập khẩu bị đánh thuế bán phá giá (Bond) từ đầu tháng 3-2005. Khoản thuế này chỉ là thuế tạm tính, sau

3 năm Toà án Thương mại Quốc tế Mỹ sẽ kiểm tra lại sổ sách, chứng từ, nếu thấy sản phẩm đó tiếp tục có hiện tượng bán phá giá thì họ sẽ áp mức thuế phá giá cao hơn.

## 7. Xem Xét Hành Chính Hàng Năm Lần 1

31/08/2005 Mỹ tiến hành xét lại mức thuế chống bán phá giá cá tra, basa lần 1 cho 29 doanh nghiệp Việt Nam.

CFA đã đề nghị DOC xem xét lại việc xuất khẩu cá tra, basa sang Mỹ của 29 doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra, basa trong năm thứ hai, tính từ thời điểm 1/8/2004 đến 31/7/2005.

Bao gồm:

1. Afifex Seafood;
2. Antesco;
3. Agifish;
4. Anhaco;
5. Bamboo Food Co., Ltd.;
6. Imex Bình Định;
7. Cataco;
8. Cafatex;
9. Seaprodex Đà Nẵng;
10. Coseafex;
11. Gepimex 404 Co;
12. Havuco;
13. Kien Giang Ltd;
14. Mekongfish Co;
15. Navico;
16. Phan Quan Trading Co., Ltd.;
17. Seaprodex Sai Gon;
18. Tan Thanh Loi Frozen Food Co.;
19. Thang Loi Frozen Food Enterprise;
20. Thanh Viet Co., Ltd.;
21. Thufico;
22. Tin Thinh Co., Ltd.;
23. Vietnam Fish-one Co., Ltd.;
24. Vifaco;
25. Vinh Hoan Co., Ltd;
26. Imex Cuu Long;
27. QVD Food Co., Ltd.;
28. Phuoc My Factory;
29. Phu Thanh Co., Ltd.

02/09/2005 DOC có quyết định sơ bộ về việc giảm mức thuế chống bán phá giá trong xem xét hành chính năm đầu tiên cho hai trong số các doanh nghiệp Việt Nam bị áp thuế bán phá giá cá basa vào Mỹ:

- Công ty Nông sản xuất nhập khẩu Cần Thơ (CATACO) được giảm thuế xuống còn 38,8%;
- Công ty TNHH Vĩnh Hoàn được giảm xuống còn 7,23%.

Mức thuế đối với các công ty khác giữ nguyên như mức thuế trong quyết định cuối cùng (sửa đổi) của DOC ngày 18/07/2003.

*(xem bảng 4 )*

13/09/2005 Bộ Thương mại Hoa Kỳ chính thức công bố kết quả sơ bộ của xem xét hành chính hàng năm lần thứ nhất.

30/09/2005 Vĩnh Hoàn công khai nộp các thông tin sẵn có phục vụ cho việc đánh giá các yếu tố thay thế trong quá trình sản xuất để Hoa Kỳ đưa ra kết luận cuối cùng.

DOC đưa ra các bản thảo về việc thẩm tra tại chỗ Vĩnh Hoàn và CATACO tiến hành từ 10/10/2005 đến 14/10/2005.

- 06/10/2005 Bên Nguyên gửi văn bản giải trình trước khi thẩm tra đối với Vĩnh Hoàn và CATACO liên quan đến doanh thu và các yếu tố về việc thẩm tra sản xuất diễn ra từ 10/10/2005 đến 14/10/2005.
- 10/10/2005 DOC tiến hành thẩm tra CATACO thông qua bản câu hỏi điều tra.
- 12/10/2005 CATACO chấm dứt thẩm tra và thông báo cho DOC là CATACO sẽ không tham gia vào việc xin xem xét hành chính hàng năm nữa.
- 13/10/2005 Bên Nguyên nộp đơn xin mở phiên điều trần.
- 17/10/2005 Bên Nguyên công khai nộp các thông tin sẵn có để DOC xem xét nhằm đưa ra phán quyết trong xem xét hành chính hàng năm.
- 14/11/2005 DOC công bố bản báo cáo thẩm tra Vĩnh Hoàn.
- 20/01/2006 Bên Nguyên rút lại đơn xin mở phiên điều trần ngày 13/10/2005.
- 24/01/2006 Bên Nguyên, Vĩnh Hoàn và Công ty Thực Phẩm Quốc tế H&N nộp các bản tóm tắt về vụ kiện đối với trường hợp của Vĩnh Hoàn.
- 27/01/2006 Bên Nguyên nộp bản tóm tắt về vụ kiện liên quan đến CATACO.
- 03/02/2006 Bên Nguyên, Vĩnh Hoàn và Công ty Thực Phẩm Quốc tế H&N nộp các bản tóm tắt bác bỏ lý lẽ của bên đối lập.
- Trong bản tóm tắt của Vĩnh Hoàn về việc bác bỏ lý lẽ của Bên Nguyên, Vĩnh Hoàn tuyên bố Bên Nguyên đã nêu thêm thông tin mới trong bản tóm tắt ngày 24/01/2006.
- 09/02/2006 DOC yêu cầu Bên Nguyên phải loại bỏ các thông tin mới trong bản tóm tắt ngày 24/01/2006 của Bên Nguyên mà có liên quan đến Vĩnh Hoàn.
- 10/02/2006 Bên Nguyên nộp lại bản tóm tắt liên quan đến Vĩnh Hoàn trong đó đã bỏ các thông tin không thích hợp trong bản tóm tắt ngày 24/01/2006 của Bên Nguyên.
- 16/02/2006 DOC công bố quyết định sơ bộ về việc thẩm tra phạm vi và mưu đồ liên đới nhằm trốn tránh thuế chống phá giá áp dụng đối với cá basa, cá tra có nguồn gốc từ Việt Nam. Do hai công ty của Cambodia, công ty TNHH Lian Heng Trading và công ty TNHH Lian Heng Investment (gọi chung là Lian Heng) sản xuất cá đông lạnh với nguyên liệu nhập từ Việt Nam, nên DOC đã sơ bộ quyết định rằng Lian Heng đã có mưu đồ trốn thuế chống bán phá giá đối với cá tra, cá basa từ Việt Nam.
- Trong quyết định sơ bộ của DOC, DOC yêu cầu đình chỉ việc Lian Heng bán sản phẩm vào thị trường Mỹ và yêu cầu Lian Heng nộp tiền đặt cọc theo mức thuế chống bán phá giá áp dụng chung cho các doanh nghiệp

Việt Nam (Vietnam-wide rate) là 63,88% đối với tất cả các lô hàng nhập vào thị trường Mỹ trong khoảng thời gian từ 22/10/2004 đến 15/07/2005 nhưng chưa được bán của Lian Heng. Đối với tất cả các lô hàng cá tra, cá basa đông lạnh do Lian Heng sản xuất vào hoặc sau ngày 16/07/2005, Hải quan Mỹ sẽ xem xét giấy phép chứng minh việc Lian Heng không sử dụng nguyên liệu cá tra, cá basa trong việc quá trình sản xuất cá đông lạnh của mình. Bất kỳ lô hàng nào không có giấy chứng nhận này sẽ phải đóng khoản tiền đặt cọc theo mức thuế chống bán phá giá toàn quốc (63,88%).

22/02/2006 DOC công bố trên Sổ sách Liên bang quyết định về việc thăm tra phạm vi và mưu đồ liên đới nhằm trốn tránh thuế chống phá giá.

DOC sẽ kéo dài thời gian đưa ra quyết định cuối cùng về việc thăm tra phạm vi và mưu đồ liên đới nhằm trốn tránh thuế chống phá giá đến ngày 01/06/2006.

21/03/2006 DOC công bố mức điều chỉnh thuế chống bán phá giá mới áp dụng cho sản phẩm cá tra và basa fillê đông lạnh của các DN Việt Nam vào thị trường nước này. Theo đó:

- Mức thuế đối với Công ty TNHH Vĩnh Hoàn được giảm xuống còn 6,81%.
- Mức thuế đối với Công ty CATACO cao hơn mức thuế cũ: 80,88%.
- Mức thuế đối với các Công ty Agifish, Nam Việt, Afiex, Cafatex, Đà Nẵng, Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long giữ nguyên so với quyết định sơ bộ trong xem xét hành chính hàng năm lần 1 ngày 02/09/2006.
- Các doanh nghiệp chịu mức thuế chung 63,88% trong quyết định cuối cùng (sửa đổi) của DOC ngày 18/07/2003, nay bao gồm cả Công ty Phan Quân, giữ nguyên như mức thuế trong quyết định sơ bộ của xem xét hành chính hàng năm lần 1 ngày 02/09/2005 là 63,88%, do DOC không nhận được bất kỳ văn bản giải trình nào từ phía các doanh nghiệp đó kể từ khi DOC thông báo quyết định sơ bộ của xem xét hành chính hàng năm lần 1 ngày 02/09/2005.

*(xem bảng 5)*

Các doanh nghiệp Mỹ nhập khẩu cá da trơn của Việt Nam phải ứng trước số thuế này.

**Quyết định cuối cùng trong xem xét hành chính hàng năm lần 1 này của DOC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/03/2006.**

Mức tiền đặt cọc:

- Mức tiền đặt cọc cho các công ty được xem xét lại trong lần xem xét hành chính hàng năm lần 1 này và được hưởng thuế chống

bán phá giá riêng biệt trong lần xem xét này sẽ là mức được quy định trong quyết định cuối cùng của trong lần xem xét hành chính hàng năm lần 1 DOC (trừ trường hợp nêu mức thuế đối với công ty đó ở mức thấp hơn 0,5% thì công ty đó sẽ không phải nộp bất kỳ khoản tiền đặt cọc nào).

- Đối với công ty được điều tra từ trước nhưng không được nêu tên trong quyết định cuối cùng trong xem xét hành chính hàng năm lần 1 thì mức tiền đặt cọc đối với các công ty đó sẽ vẫn là mức tiền đặt cọc riêng biệt đối với từng công ty theo quy định của DOC gần đây nhất.
- Mức tiền đặt cọc cho tất cả các doanh nghiệp khác của Việt Nam (bao gồm cả Công ty Phan Quân) sẽ là mức thuế suất áp dụng chung cho toàn quốc là 63,88%.

Các yêu cầu về khoản đặt cọc ký quỹ có hiệu lực kể từ ngày công bố quyết định cuối cùng trong lần xem xét hành chính hàng năm lần 1 đối với tất cả các lô hàng nhập vào Mỹ vào hoặc sau ngày công bố quyết định cuối cùng trong lần xem xét hành chính hàng năm lần 1 và sẽ có hiệu lực đến ngày công bố quyết định cuối cùng của lần xem xét hành chính hàng năm lần kế tiếp.

08/05/2006

Bồi thẩm đoàn (Grant Jury) của quận phía bắc bang Florida, Hoa Kỳ đã đưa ra một bản cáo trạng gồm 42 điểm cáo buộc hai nhà nhập khẩu hải sản của Thành phố Panama và bang Florida, và các nhà nhập khẩu hải sản và giám đốc doanh nghiệp, và một số nhà cung cấp cá tra Việt Nam về việc nhập khẩu cá tra dưới nhãn hiệu giả từ Việt Nam vào Hoa Kỳ rồi sau đó tiếp thị số cá này dưới tên khác (ví dụ như cá mú, cá vược được đánh bắt trong tự nhiên) tại Hoa Kỳ và Canada.

Bản cáo trạng buộc tội các cá nhân và công ty sau đây:

1. DANNY D. NGUYEN, thành phố Panama, bang Florida.
2. PANHANDLE TRADING, INC. (PTI), 3014 East 1<sup>st</sup> Court, Panama, Florida 32401. Theo bản cáo trạng, DANNY D. NGUYEN đóng vai trò là phó chủ tịch PTI, và PTI đã nhập khẩu cá và bán cá cho PANHANDLE SEAFOOD, INC. để phân chia lợi nhuận.
3. PANHANDLE TRADING, INC. (PTI), 3014 East 1<sup>st</sup> Court, Panama, Florida 32401. Theo bản cáo trạng, DANNY D. NGUYEN đóng vai trò là phó chủ tịch PSI, và PSI mua cá fillê đông lạnh từ các nhà xuất khẩu Việt Nam hoặc từ PTI và tiếp thị sản phẩm trên thị trường cá thương mại của Hoa Kỳ và Canada.
4. Công ty xuất nhập khẩu thức ăn và sản phẩm nông nghiệp AN GIANG, các tên khác là CÔNG NGHIỆP HẢI SẢN AFIEX, hay CÔNG NGHIỆP HẢI SẢN AFIEXA., có trụ sở tại Tỉnh An Giang, Việt Nam.
5. BUU HUY, hay tên khác là HUY BUU, là đại diện bán hàng cho AFIEX.

6. CÔNG TY MEKONGFISH, các tên khác là MEKONGFISH, hay MEKONIMEX (MEKONGFISH), có trụ sở tại Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

7. CÔNG TY CHẾ BIẾN HẢI SẢN CẦN THƠ (CAFATEX), có trụ sở chính tại Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

8. CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI (COSEAFEX), có trụ sở chính tại Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.

Theo Bản Cáo Trạng, từ tháng Năm 2002 và tháng Tư 2005, bị đơn đã tham gia vào mưu đồ cố ý gắn nhãn hiệu sai vào một số sản phẩm cá tra đông lạnh, được nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ, với mục đích trốn thuế chống bán phá giá do Hoa Kỳ áp dụng đối với các mặt hàng nhập khẩu này.

Trên 250.000 pao cá đã bị thu hồi trong cuộc điều tra này.

## 8. Xem xét hành chính hàng năm lần 2

13/01/2006 DOC chọn 4 công ty làm Bị Đơn Bắt Buộc trong lần xem xét hành chính hàng năm lần 2: QVD; Cafatex; Mekonimex; và CATACO.

17/01/2006 DOC gửi bản câu hỏi điều tra cho các Bị Đơn Bắt Buộc.

Bên Nguyên nộp đơn đề nghị xin DOC hoãn ra quyết định sơ bộ cho xem xét hành chính hàng năm lần 2 chậm 120 ngày so với kế hoạch ban đầu.

18/01/2006 DOC gửi Mục A của bản câu hỏi điều tra cho các Bị Đơn Tự Nguyên là Afiex; Phan Quân; và Navico.

07/03/2006 DOC đồng ý đề nghị của Bên Nguyên xin hoãn ra quyết định sơ bộ cho lần xem xét hành chính hàng năm lần 2.

Thời hạn muộn nhất để DOC đưa ra quyết định sơ bộ cho xem xét hành chính hàng năm lần 2 là 31/08/2006.

Thời hạn muộn nhất để DOC đưa ra quyết định cho xem xét hành chính hàng năm lần 2 là 120 ngày kể từ ngày công bố quyết định sơ bộ.

### **Bảng 1: Mức thuế phá giá cá tra, cá basa sau khi đã được sửa đổi ngày 27/02/2003**

Tên công ty	Mức thuế trong Quyết Định Sơ Bộ (%)	Mức thuế sửa đổi (%)
Agifish	61,88	31,45
CATACO	41,06	41,06
Vĩnh Hoàn	37,94	37,94
Nam Việt	53,96	38,09
Bị Đơn Tự Nguyên (Afiex, Cafatex, Đà Nẵng,	41,16	36,76

Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long)		
Các công ty không tham gia vụ kiện	63,88	63,88

**Bảng 2: Mức thuế phá giá cá tra, cá basa trong quyết định cuối cùng (lần 1) đối với các doanh nghiệp Việt Nam tại Mỹ (ngày 17/06/2003)**

Tên công ty	Mức thuế (sửa đổi) trong Quyết Định Sơ Bộ (%)	Mức thuế sửa đổi (%)
Agifish	31,45	44,76
CATACO	41,06	45,55
Vĩnh Hoàn	37,94	36,84
Nam Việt	38,09	52,90
Bị Đơn Tự Nguyên (Afiex, Cafatex, Đà Nẵng, Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long)	36,76	44,66
Các công ty không tham gia vụ kiện	63,88	63,88

**Bảng 3: Mức thuế phá giá cá tra, cá basa trong quyết định cuối cùng (lần 2) đối với các doanh nghiệp Việt Nam tại Mỹ (ngày 18/07/2003)**

Tên công ty	Mức thuế (sửa đổi) trong Quyết Định Sơ Bộ (%)	Mức thuế (sửa đổi) trong Quyết Định Cuối Cùng (%)
Agifish	31,45	47,05
CATACO	41,06	45,81
Vĩnh Hoàn	37,94	36,84
Nam Việt	38,09	53,68
Bị Đơn Tự Nguyên (Afiex, Cafatex, Đà Nẵng, Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long)	36,76	45,55
Các công ty không tham gia vụ kiện	63,88	63,88

**Bảng 4: Mức thuế phá giá cá tra, cá basa trong quyết định sơ bộ của xem xét hành chính hàng năm lần 1 đối với các doanh nghiệp Việt Nam tại Mỹ (ngày 02/09/2005)**

Tên công ty	Mức thuế (sửa đổi) trong Quyết Định Cuối Cùng (%)	Mức thuế sửa đổi trong quyết định sơ bộ của xem xét hành chính hàng năm lần 1 (%)
Agifish	47,05	47,05
CATACO	45,81	38,8
Vĩnh Hoàn	36,84	7,23
Nam Việt	53,68	53,68
Bị Đơn Tự Nguyên (Afiex, Cafatex, Đà Nẵng, Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long)	45,55	45,55
Các công ty không tham gia vụ kiện	63,88	63,88

**Bảng 5: Mức thuế phá giá cá tra, cá basa trong quyết định cuối cùng của xem xét hành chính hàng năm lần 1 đối với các doanh nghiệp Việt Nam tại Mỹ (ngày 21/03/2005)**

Tên công ty	Mức thuế sửa đổi trong quyết định sơ bộ của xem xét hành chính hàng năm lần 1 (%)	Mức thuế sửa đổi trong quyết định cuối cùng của xem xét hành chính hàng năm lần 1 (%)
Agifish	47,05	47,05
CATACO	38,8	80,88
Vĩnh Hoàn	7,23	6,81
Nam Việt	53,68	53,68
Bị Đơn Tự nguyện (Afiex, Cafatex, Đà Nẵng, Mekonimex, AVD, Việt Hải và Vĩnh Long)	45,55	45,55
Các công ty không tham gia vụ kiện (bao gồm cả Phan Quân)	63,88	63,88